

Bản án số: 46/2020/HS-ST
Ngày: 12-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**

- Thư ký phiên tòa: Ông **NGUYỄN CHIẾN CÔNG** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **ĐINH VĂN THÔNG** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh TG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1985 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp 9B, xã M TN, huyện CL, tỉnh TG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (1952) và bà Nguyễn Thị L (1960); Anh, em ruột có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ tên Phùng Thị D (1985), bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình học hết lớp 5 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình tại ấp 9B, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG. (Bị cáo tại ngoại có mặt).

*** Bị hại:**

1. Phạm Thị Kim L, sinh năm: 1962. Cư trú: ấp MH, xã AC, huyện CB, tỉnh TG (có mặt).

*** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

2. Nguyễn Văn S, sinh năm: 1952. Cư trú: ấp 9B, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG (có mặt).

3. Nguyễn Văn C, sinh năm: 1967. Cư trú: ấp 6, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K thuê phần đất ruộng của bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1962 ở ấp M H, xã AC, huyện CB, tỉnh TG là thím của K để trồng rau màu nên K biết trên phần đất vườn của bà L cách ruộng rau màu của K khoảng 50 mét có trồng 02 cây mai vàng gồm: 01 cây mai vàng có chiều cao khoảng 03 mét, tán rộng khoảng 1,5 mét, chu vi thân 40 cm và 01 cây mai vàng cao khoảng 01 mét, tán rộng khoảng 01 mét, chu vi thân 36 cm nên K đã nảy sinh ý định trộm cắp để đem về trồng trước nhà của K ở ấp 9B, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG làm cảnh. Khoảng 20 giờ ngày 14/02/2020, K mượn 01 cây sừa màu trắng đen, bằng kim loại dài 45cm, rộng nhất 5,7cm, phần lưỡi dài 35cm (loại dùng để cắt cây) của anh Nguyễn Văn C (là bạn của K), sinh năm 1967, thường trú ấp 6, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG đem theo rồi điều khiển xe mô tô biển số 63H8-7499 của K đến nhà của bà L để xe tại đây. Sau đó, K đi đến khu vực cách ruộng rau màu của K thuê khoảng 150 mét lấy 01 cái vá có cán bằng gỗ dài khoảng 80 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 30 cm rồi đi đến vườn của bà L. K dùng vá đào đất đem 02 cây mai lên khỏi mặt đất. Để tiện lợi cho việc vận chuyển, K dùng cây sừa cắt nhánh 02 cây mai vàng cho gọn lại. Khi cắt hai cây mai xong, K đem cái vá để ở vị trí ban đầu, rồi đem 02 cây mai vàng cất giấu cặp bờ sông cách nhà của bà L khoảng 40 mét và điều khiển xe mô tô về nhà của K. Đến khoảng 20 giờ ngày 15/02/2020, K dùng chiếc xuồng bằng gỗ màu đen xám, dài khoảng 3,5 mét, rộng khoảng 80 cm, có hai mũi phân biệt trước và sau của cha ruột là ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1952, thường trú ấp 9B, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG bơi đến trước nhà của bà L chở 02 cây mai vàng trộm cắp đem về nhà của K. Khoảng 08 giờ ngày 16/02/2020, K đem 02 cây mai vàng trồng phía trước nhà của K. Sau khi phát hiện bị mất trộm 02 cây mai, bà L nghi ngờ K trộm cắp 02 cây mai vàng nên ngày 16/02/2020 bà L đến Công an xã AC, huyện CB trình báo. Quá trình xác minh, K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và chỉ chỗ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CB thu giữ 02 cây mai vàng tại nhà của K.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 cây mai vàng có chiều cao 03 mét, chu vi thân 40 cm, đường kính của nhánh cao nhất là 5,5 cm và 01 cây mai vàng có chiều cao 63 cm, chu vi thân 36 cm, chu vi nhánh cao nhất là 20 cm (Sau khi K dùng sửa cắt nhánh).

- 01 chiếc xuồng bằng gỗ màu đen xám, dài khoảng 3,5 mét, rộng khoảng 80cm, có hai mũi phân biệt trước và sau;

- 01 cây sửa màu trắng đen, bằng kim loại dài 45 cm, rộng nhất 5,7 cm, phần lưỡi dài 35 cm;

- 01 xe mô tô biển số 63H8-7499 nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen;

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63H8-7499.

Ngày 17/02/2020, Cơ quan điều tra đã trao trả 01 cây mai vàng có chiều cao 03 mét, chu vi thân 40 cm, đường kính của nhánh cao nhất là 5,5cm và 01 cây mai vàng có chiều cao 63 cm, chu vi thân 36 cm, chu vi nhánh cao nhất là 20cm cho bà Phạm Thị Kim L.

Do việc K sử dụng chiếc xuồng bằng gỗ màu đen xám, dài khoảng 3,5 mét, rộng khoảng 80cm, có hai mũi phân biệt trước và sau làm phương tiện phạm tội, ông Nguyễn Văn S không biết nên ngày 27/3/2020 Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xuồng cho ông S, hơn nữa Cơ quan điều tra cũng không có căn cứ xác định ông Sáu có liên quan đến vụ án nên không xem xét xử lý.

Bản kết luận định giá tài sản số 40/KLĐG-TTHS ngày 19/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện CB xác định: 01 cây mai vàng chu vi gốc 36cm, cao 63cm trị giá 3.000.000 đồng và 01 cây mai vàng chu vi gốc 40cm, cao 03 mét trị giá 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị mất trộm là 6.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại là bà Phạm Thị Kim L đã nhận lại 02 cây mai vàng nên bà không yêu cầu gì thêm.

Đối với ông Nguyễn Văn C cho K mượn cây sửa tuy nhiên ông C không biết K sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 26/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CB truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K đã

phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cây sưa màu trắng đen, bằng kim loại dài 45cm, rộng nhất 5,7 cm, phần lưỡi dài 35 cm.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô biển số 63H8-7499 nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63H8-7499.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn K nhận tội và khai nhận hành vi của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo K đã phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể ngày 14/02/2020, tại khu vực ấp MH, xã AC, huyện CB, tỉnh TG bị cáo Khánh đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản là hai cây mai vàng của bà Phạm Thị Kim L. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CB xác định : 01 cây mai vàng chu vi gốc 36cm, cao 63cm trị giá 3.000.000 đồng và 01 cây mai vàng chu vi gốc 40cm, cao 03 mét trị giá 3.000.000 đồng, như vậy tổng giá trị tài sản 02 cây mai vàng là 6.000.000 đồng nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của người khác, Do đó, cần phải nghiêm trị bị cáo bằng pháp luật hình sự mới mang tính răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Về nhân thân: xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo trộm cắp đã trao trả lại cho phía bị hại, thiệt hại xảy ra không lớn, gia đình bị cáo có cha mẹ ruột của bị cáo tham gia cách mạng, tại phiên tòa phía bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết để hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, phía bị cáo

cũng đã xin lỗi bị hại về hành vi của bị cáo, hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, hai con bị cáo còn nhỏ, đang tuổi ăn học cần sự chăm sóc giáo dục của bị cáo. Ngoài ra bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy để thể hiện tính chất nhân đạo của Nhà nước ta, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2] Về vật chứng trong vụ án:

+ Đối với 01 cây sưa màu trắng đen, bằng kim loại dài 45cm, rộng nhất 5,7 cm, phần lưỡi dài 35 cm là tài sản của ông Nguyễn Văn C, bị cáo dùng làm công cụ phương tiện, phạm tội, ông C không biết, tuy nhiên ông C không có yêu cầu nhận lại tài sản này, nhận thấy tài sản này cũng đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 63H8-7499 nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63H8-7499 là tài sản của bị cáo, bị cáo dùng làm công cụ phương tiện đi lại hỗ trợ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Phía bà Phạm Thị Kim L đã nhận lại 02 cây mai vàng, bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với ông Nguyễn Văn C cho bị cáo mượn cây sưa tuy nhiên ông C không biết bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố phía Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

- Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã MTN, huyện CL, tỉnh TG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn K cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cây sưa màu trắng đen, bằng kim loại dài 45cm, rộng nhất 5,7 cm, phần lưỡi dài 35 cm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 xe mô tô biển số 63H8-7499 nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63H8-7499.

3. Về án phí:

- Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn K, bị hại bà Phạm Thị Kim L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện Cái Bè;
- UBND xã Mỹ Thành Nam;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

NGUYỄN TRUNG TÍNH